

Bản án số: 195/2017/HSST.

Ngày: 14/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Hoàng Minh Đang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2017/HSST ngày 05 tháng 4 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1971 tại tỉnh Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: ấp TT, xã LH, huyện MT, tỉnh ST; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không; Con ông Nguyễn Thành L (chết) và bà Bùi Thị T (Sinh năm: 1933); Vợ: Lê Thị H (Sinh năm 1986); Có 07 con, lớn nhất sinh năm: 1985, nhỏ nhất sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/9/2016 cho đến nay (Có mặt).

2. Trần Công T1; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 300/4/22 LHP, Phường X, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không; Con ông Lê Công M (chết) và bà Trần Thị L (Sinh năm: 1965); Vợ: Trương Thị Ngọc D (Sinh năm: 1992); Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 2009, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 3117/QĐ ngày 21/3/2007 đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc 24 tháng. Ngày 17/11/2011, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 7368/QĐ-UBND áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú, thời hạn 24 tháng.

- Ngày 18/3/2016 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14 Quận 8 ra Quyết định số 19/QĐ-UBND đưa người vào Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 15/4/2016 ra Quyết định số 28/QĐ-UBND hủy Quyết định số 19/QĐ-UBND Ngày 18/3/2016.

- Ngày 28/8/2013, Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong bản án ngày 10/02/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2016 cho đến nay (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Công T1 bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 30/9/2016, tại cầu KN số 01, đường BD, Phường X, Quận A, tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 8 nghi vấn Nguyễn Thanh T điều khiển xe gắn máy biển số 70H2-6534 có liên quan đến ma túy nên kiểm tra thì phát hiện và thu giữ trong túi áo khoác của T 01 gói nylon bên trong có 08 gói nylon hàn kín hai đầu chứa heroine (T khai dùng để bán), tạm giữ của T 01 xe gắn máy biển số 70H2-6534. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 14, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại Công an Phường 14, T khai mua số ma túy trên của Trần Công T1 tại hẻm 117 HT, Phường X, Quận A với giá 7.200.000 đồng. Vào lúc 10 giờ cùng ngày 30/9/2016, Công an Phường 14 phát hiện T1 tại hẻm CR, Phường X nên đưa về trụ sở làm rõ, tạm giữ của T1 số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tại Công an Phường 14, T1 thừa nhận hành vi bán ma túy cho T. Sau đó, sự việc được lập hồ sơ chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Theo bản Kết luận giám định số 1785/KLGD-H ngày 25/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 08 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T và hình dấu Công an Phường 14, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,7388 (năm phẩy bảy ba tám tám gram), loại Heroine.

Ngày 05/10/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bắt tạm giam đối với Trần Công T1 về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T và Trần Công T1 khai nhận: Do muốn có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định mua bán ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 29/9/2016, T điều khiển xe gắn máy biển số 70H2-6534 từ tỉnh Sóc Trăng đến Phường X, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tìm mua heroine đem về bán. Khoảng 07 giờ ngày 30/9/2016, T đến hẻm “CR” gặp Trần Công T1 hỏi mua 02 chỉ heroine với giá 3.600.000 đồng/chỉ và T nói T1 đem heroine đến hẻm 117 HT, Phường X giao cho T thì T1 đồng ý. Sau đó, T đi đến hẻm 117 HT chờ, còn T1 đi đến đầu hẻm “CR” trên đường HT, Phường X, Quận A gặp và nói với Nguyễn Thị Thanh T2 (thường gọi XĐ) có người hỏi mua 02 chỉ heroine với giá 3.600.000 đồng/chỉ và yêu cầu giao heroine tại hẻm 117 HT, Phường X, Quận A thì T2 đồng ý bán. T2 nói một người thanh niên (không rõ lai lịch) chở T1 đến hẻm 117 nhận tiền trước. Người thanh niên chở T1 đến hẻm 117 rồi đi nơi khác, còn T1 gặp T nhận 7.200.000 đồng rồi T1 gọi điện thoại báo cho T2 biết đã nhận tiền rồi và nói T2 đem heroine đến giao cho T. Sau đó, người thanh niên nói trên điều khiển xe gắn máy (không rõ biển số) đến, T1 chỉ người thanh niên gặp T rồi T1 đi về hẻm “CR” đưa cho T2 7.200.000 đồng, T2 trả cho T1 300.000 đồng tiền công. Người thanh niên đưa cho T 01 gói nylon bên trong có 08 gói nylon chứa heroine, T cất heroine vào trong túi áo khoác rồi điều khiển xe về đến cầu KN số A, đường BD, Phường X, Quận A thì bị phát hiện, bắt giữ. Lời khai của T và T1 phù hợp với nhau.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói niêm phong số 1785, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, hình dấu Công an Phường 14 Quận 8 và chữ ký của giám định viên Lê Tấn Đ.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 70H2-6534, số khung: VFCPCG0A3YF011998, số máy: 1P50FMG-3Y0337563. Qua xác minh do ông Phan Huy T, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú: ấp AQ, xã AH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu. Năm 2007, ông T bán xe cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Tây Ninh. Nguyễn Thanh T khai nhận mua chiếc xe trên của một thanh niên tên T3 (không rõ lai lịch) ở Bình Dương nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 30/9/2016, T sử dụng xe trên làm phương tiện đi mua bán ma túy thì bị tạm giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đề nghị Ban biên tập Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin tìm chủ sở hữu xe gắn máy nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số imei: 354635/05/147411/7 không lắp thẻ sim.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 12/01/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trần Công T1 về tội

“Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T và Trần Công T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; bị cáo T1 từ 08 năm đến 09 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt mỗi bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định lúc 09 giờ 30 phút ngày 30/9/2016, tại cầu KN số A, đường BD, Phường X, Quận A, tổ tuần tra Công an Phường 14, Quận 8 bắt quả tang Nguyễn Thanh T tàng trữ trong người 01 gói nylon bên trong có 08 gói nylon chứa heroine, T khai ma túy mua về để bán lại kiếm lời. T khai mua số ma túy trên của Trần Công T1. T1 thừa nhận hành vi bán ma túy cho T và khai bán hộ ma túy cho Nguyễn Thị Thanh T2 (thường gọi XĐ) để hưởng tiền công 300.000 đồng. Theo kết luận giám định số 1785/KLGD-H ngày 25/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì ma túy thu giữ của T là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,7388 (năm phẩy bảy ba tám tám gram), loại Heroine.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai mua ma túy giúp người đàn ông người Khmer, ở Sóc Trăng, nhưng không biết tên và địa chỉ người này, để hưởng tiền công 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ nào khác chứng minh, do đó không có cơ sở cho rằng bị cáo mua hộ ma túy cho người nào khác. Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/9/2016; biên bản thu giữ vật chứng, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình điều tra, có cơ sở xác định bị cáo T mua ma túy về bán lại kiếm lời.

Về lời khai của bị cáo T1 cho rằng bán ma túy thuê cho người phụ nữ tên Nguyễn Thị Thanh T2 (thường gọi XĐ) để hưởng tiền công 300.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy tại Biên bản ghi lời khai ngày 09/11/2016 (Bút lục 99) và Biên bản đối chất ngày 09/11/2016 (Bút lục 103), T2 không thừa nhận việc thuê T1 bán ma túy, ngoài lời khai của T1, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc T2 thuê T1 bán ma túy, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán 08 gói ma túy vào ngày 30/9/2016 cho bị cáo T.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Công T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 194 của Bộ luật Hình

sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do số trọng lượng heroine các bị cáo mua bán trên 5gram, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h, khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là cố ý. Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo T1 có nhân thân xấu, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, bị xét xử về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tuy được xóa án tích nhưng khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cần có mức án phù hợp với nhân thân bị cáo.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu, do đó áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 1785, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, hình dấu Công an Phường 14 Quận 8 và chữ ký của giám định viên Lê Tấn Đ, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe gắn máy biển số 70H2-6534, số khung: VFCPCG0A3YF011998, số máy: 1P50FMG-3Y0337563. Qua xác minh do ông Phan Huy T, sinh năm 1964, hộ khẩu thường trú: ấp An Quới, xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ sở hữu. Năm 2007, ông T bán xe cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở Tây Ninh. Nguyễn Thanh T khai nhận mua chiếc xe trên của một thanh niên tên T3 (không rõ lai lịch) ở Bình Dương nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 30/9/2016, T sử dụng xe trên làm phương tiện đi mua bán ma túy thì bị tạm giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đề nghị Ban biên tập Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh đăng tin tìm chủ sở hữu xe gắn máy nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Tiếp tục tạm giữ để đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu trong thời hạn 01 năm, nếu không có người nhận hợp pháp sẽ sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, do bị cáo mua bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số imei: 354635/05/147411/7 không lắp thẻ sim, bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Do các bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích thu lợi bất chính nên căn cứ vào khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), cần phạt các bị cáo một số tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước.

Nguyễn Thị Thanh T2 không thừa nhận có mua bán trái phép chất ma túy, ngoài lời khai của Trần Công T1 không còn chứng cứ nào khác chứng minh T2 có mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 tiếp tục điều tra làm rõ khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với người thanh niên chở Trần Công T1 đến gặp T nhận tiền bán Heroine rồi sau đó người thanh niên này đến giao Heroine cho T, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Công T1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm h, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2016.

- Áp dụng điểm h, khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trần Công T1 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2016.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Phạt mỗi bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Công T1 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung vào quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong số 1785, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Thanh T, hình dấu Công an Phường 14 Quận 8 và chữ ký của giám định viên Lê Tấn Đ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số imei: 354635/05/147411/7 không lắp thẻ sim.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, để tìm và trả lại 01 (một) xe gắn máy biển số 70H2-6534, số khung: VFCPCG0A3YF011998, số máy: 1P50FMG-3Y0337563 cho chủ sở hữu. Hết thời hạn trên, nếu không có người nhận hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 22/PNK ngày 30/12/2016 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 28/12/2016 của Công an Quận 8).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh T, Trần Công T1 nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh